

Ngày 30/09/2025	9,100 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	5.8%	1.1%	-1.1%

	Q3/25	
ROE	4.3%	+/- YoY ▼ 0.4%

	Q3/25		
DT thuần	34.7	QoQ	YoY
		▼ 12.0 ▼ 25.7%	▼ 10.5 ▼ 23.2%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
DT thuần	137	YoY
		▼ 10.0 ▼ 6.7%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	5.58	QoQ	YoY
		▲ 0.65 ▲ 13.1%	▲ 0.08 ▲ 1.4%
	tỷ VNĐ		

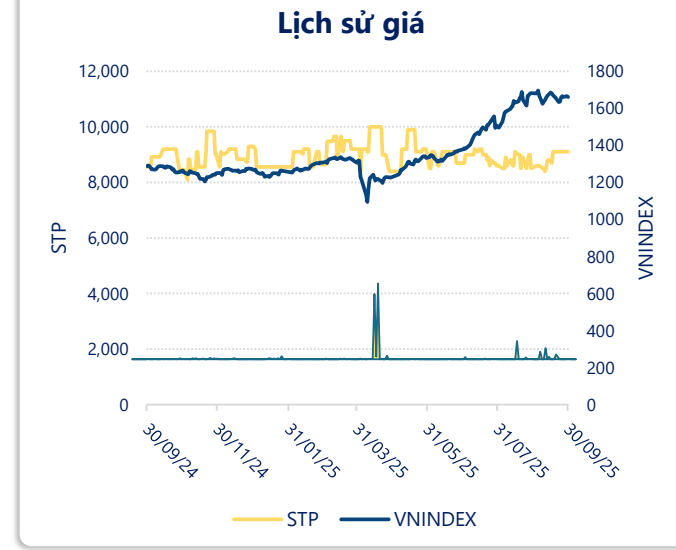
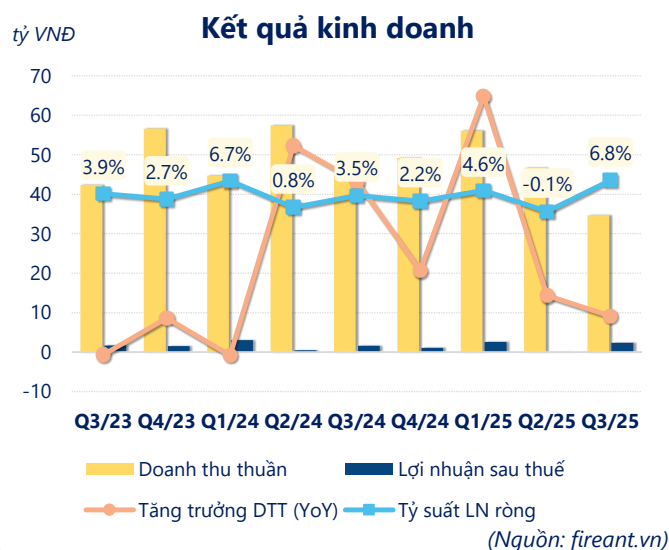
	9T 2025	
LN gộp	18.8	YoY
		▼ 0.40 ▼ 2.1%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN thuần	2.97	QoQ	YoY
		▲ 3.10 ▲ 2381%	▲ 0.60 ▲ 25.1%
	tỷ VNĐ		

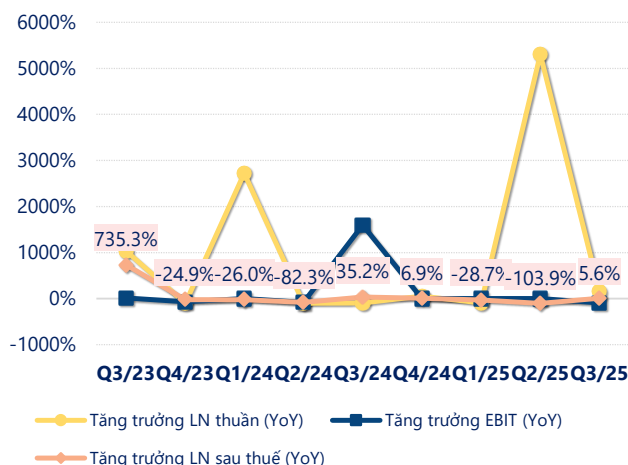
	9T 2025	
LN thuần	5.95	YoY
		▼ 0.77 ▼ 11.6%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	2.36	QoQ	YoY
		▲ 2.39 ▲ 7981%	▲ 0.78 ▲ 49.6%
	tỷ VNĐ		

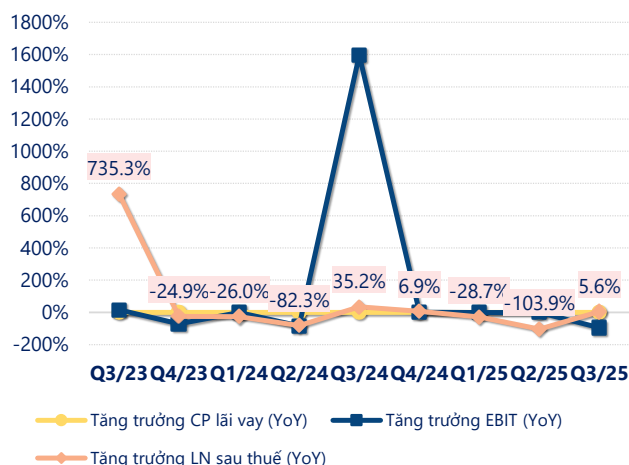
	9T 2025	
LN sau thuế	4.89	YoY
		▼ 0.18 ▼ 3.4%
	tỷ VNĐ	



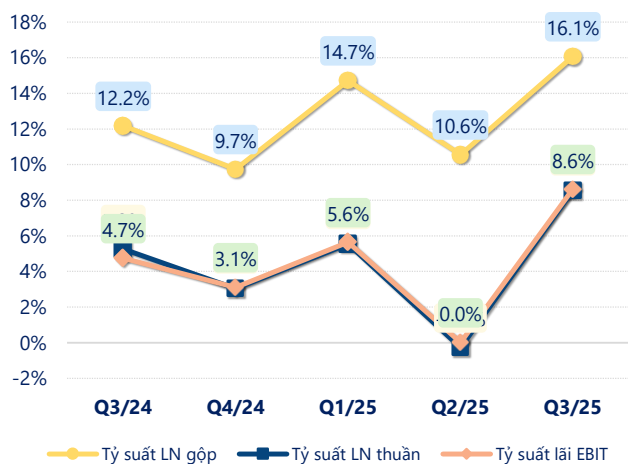
Tăng trưởng lợi nhuận



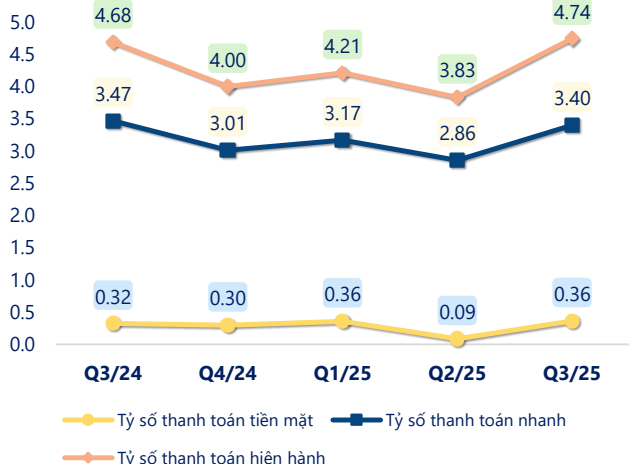
Tăng trưởng chi phí



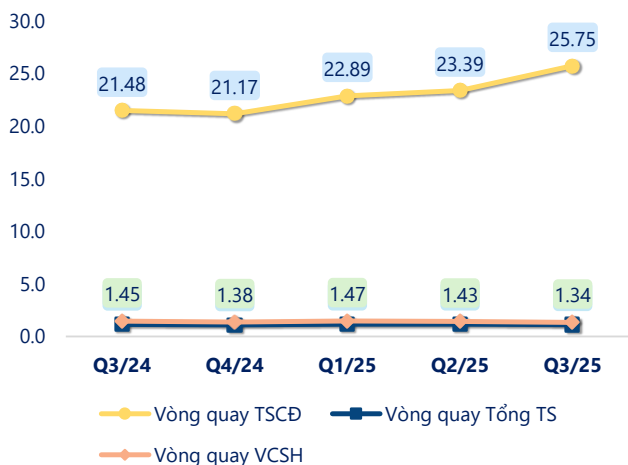
Tỷ suất lợi nhuận



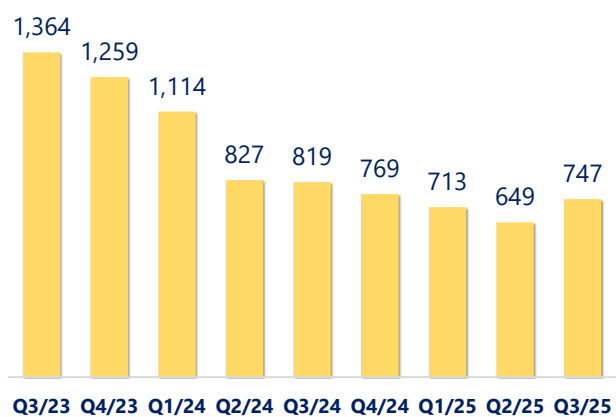
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	34.7	45.2	-23.2%	137	147	-6.7%
Giá vốn hàng bán	29.1	39.7	-26.6%	119	128	-7.4%
Lợi nhuận gộp	5.58	5.50	1.4%	18.8	19.2	-2.1%
Doanh thu HĐTC	0.34	0.15	128%	1.16	1.07	8.8%
Chi phí TC	0.05	0.22	-76.6%	-0.32	0.49	-166%
Chi phí lãi vay	0.04	0.01	282%	0.15	0.02	806%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0.39	1.00	-61.3%	1.73	3.35	-48.5%
Chi phí QLDN	2.52	2.06	22.1%	12.6	9.67	30.1%
LN thuần từ HĐKD	2.97	2.37	25.1%	5.95	6.72	-11.6%
Lợi nhuận khác	-0.01	-0.24	95.3%	0.07	-0.22	132%
LN trước thuế	2.95	2.14	38.0%	6.02	6.50	-7.5%
Lợi nhuận sau thuế	2.36	1.58	49.6%	4.89	5.07	-3.4%
LNST của CĐ cty mẹ	2.36	1.58	49.6%	4.89	5.07	-3.4%

(Nguồn: fireant.vn)

